

Hà Nội, ngày 07 tháng 09 năm 2020

**Kính gửi:** Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)  
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên 2020 đã soát xét bởi công ty TNHH PKF Việt Nam.

Công ty CP Hãng Sơn Đông Á (Công ty) xin giải trình với Quý Ủy Ban và Quý Sở về sự chênh lệch một số chỉ tiêu tại BCTC trước và sau soát xét như sau:

**1. Chênh lệch LNST trên BCTC (hợp nhất) bán niên đã soát xét năm nay và năm trước:**

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	BCTC hợp nhất bán niên đã soát xét		Chênh lệch	
		Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu BH và CCDV	134,629,932,014	140,265,835,912	(5,635,903,898)	-4%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	37,841,816,306	21,238,083,100	16,603,733,206	78%
3	Doanh thu thuần BH và CCDV	96,788,115,708	119,027,752,812	(22,239,637,104)	-19%
4	Giá vốn hàng bán	57,446,386,402	60,666,976,439	(3,220,590,027)	-5%
5	Chi phí tài chính	6,636,143,490	4,794,288,480	1,841,855,010	38%
6	Chi phí bán hàng	31,590,790,706	37,127,056,711	(5,536,266,005)	-15%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,009,113,147	7,988,378,937	3,020,734,210	38%
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(9,908,366,140)	8,802,482,762	(18,710,848,902)	-213%
9	Thuế TNDN hiện hành	-	1,432,346,921	(1,432,346,921)	-100%
10	Thuế TNDN hoãn lại	2,929,018,841	465,198,933	2,463,819,908	530%
11	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(12,837,384,981)	6,904,936,908	(19,742,321,889)	-286%

Doanh thu thuần sáu tháng đầu năm 2020 đạt 96,7 tỷ đồng, giảm 22,2 tỷ đồng (tương ứng tỷ lệ giảm 19%)

Chi phí giảm trừ doanh thu sáu tháng đầu năm 2020 đạt 37,8 tỷ, tăng 16,6 tỷ (tỷ lệ tăng 78%)

Mặc dù chi phí bán hàng giảm so với cùng kỳ năm trước (giảm 5,5 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 5%), tuy nhiên, chi phí tài chính tăng 1,8 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 38%), chi phí quản lý tăng 3,0 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 38%).

Đây là những nguyên nhân chính, ảnh hưởng tới Lợi nhuận sau thuế (LNST) hợp nhất bán niên năm 2020. Cụ thể, LNST sáu tháng đầu năm 2020 đạt -12,8 tỷ đồng, giảm 19,7 tỷ đồng (tỷ lệ giảm 286%) so với cùng kỳ năm trước.



**2. Chênh lệch LNST trên BCTC (hợp nhất) bán niên trước và sau kiểm toán:**

*ĐVT: VNĐ*

TT	Chỉ tiêu	BCTC hợp nhất bán niên 2020		Chênh lệch	
		Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu thuần BH và CCDV	96,838,922,111	96,788,115,708	(50,806,403)	0%
2	Giá vốn hàng bán	57,892,562,222	57,446,386,412	(446,175,810)	-1%
3	Chi phí tài chính	6,636,220,490	6,636,143,490	(77,000)	0%
3	Chi phí bán hàng	33,374,643,413	31,590,790,706	(1,783,852,707)	-5%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,225,043,334	11,009,113,147	1,784,069,813	19%
5	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(10,285,246,268)</b>	<b>(9,908,366,140)</b>	<b>376,880,128</b>	<b>-4%</b>
6	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,123,861,576	-	(1,123,861,576)	-100%
7	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	2,929,018,841	2,929,018,841	0%
8	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(11,409,107,844)</b>	<b>(12,837,384,981)</b>	<b>(1,428,277,137)</b>	<b>13%</b>

Qua quá trình kiểm toán, Báo cáo tài chính đã được điều chỉnh một số khoản mục chi phí để đảm bảo phản ánh trung thực, hợp lý kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong kỳ. Cụ thể:

- Điều chỉnh và phân loại lại một số chi phí Bán hàng, chi phí QLDN.
- Xác định lại chi phí Thuế TNDN trong kỳ.

Vì vậy, dẫn tới sự chênh lệch giữa BCTC hợp nhất Quý II/2020 và BCTC hợp nhất bán niên năm 2020 đã được soát xét của Công ty.

Trên đây là giải trình của Công ty về sự chênh lệch của một số chỉ tiêu trên BCTC trước và sau kiểm toán, cũng như sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ năm trước.

Công ty cam kết các thông tin giải trình đã nêu trên là hoàn toàn trung thực và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Kính trình Quý Ủy ban và Quý Sở xem xét.

**Trân trọng!**

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VP, TCKT.

**ĐẠI DIỆN TRƯỚC PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN VĂN SƠN**